TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM MỸ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:71/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06- 9 - 2022
"V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hải Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Đức Dũng**

Bà **Lại Thị Thúy Hằng**

- *Thư ký phiên tòa:* Anh **Nguyễn Xuân Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Diệp** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 240/2022/TLST- HNGĐ ngày 09/6/2022 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 01/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 75 ngày 18/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Phương Kh**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 3, ấp 5, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Anh **Đinh Công Nam**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Tổ 16, ấp Thoại Hương, xã Đ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Kh có đơn xin xét xử vắng mặt, anh N vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 06/6/2022, bản tự khai và lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương Kh trình bày:**

Chị và anh Đinh Công Nam tự nguyện đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại UBND xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Vợ chồng có 01 con chung là cháu Đinh Ngọc Nh, sinh ngày 07/8/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng gia đình chị tại Xuân Tâm, Xuân Lộc, chị nội trợ còn anh làm tài xế, kinh tế khó khăn.

Khi con được 02 tuổi thì anh bỏ đi không có tin tức. Cách đây 05 năm anh mới liên lạc lại và có qua lại thăm con. Tình cảm vợ chồng không còn nên cách đây 02 năm anh có nói chị làm đơn ly hôn, khi chị nộp đơn, anh lại không ra Tòa làm việc theo giấy mời nên chị rút đơn. Nay anh lại yêu cầu chị nộp đơn. Vợ chồng không sống cùng nhau từ năm 2015 nên chị không còn tình cảm với anh và đề nghị Tòa giải quyết cho ly hôn.

Cháu Đinh Ngọc Nh, sinh ngày 07/8/2013 chị sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung không có.

*** Bị đơn anh Đinh Công Nam đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời khai.**

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ:**

Bản tự khai; chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu (bản sao chứng thực); giấy khai sinh của con chung (bản sao); giấy đăng ký kết hôn (bản chính); các biên bản lấy lời khai, biên bản xác minh.

*** Quan điểm của Viện kiểm sát huyện Cẩm Mỹ**: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đều làm đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo tố tụng và có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt; bị đơn không hợp tác nên HĐXX tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Anh chị kết hôn năm 2013, quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn. Chị Kh yêu cầu ly hôn, anh N được tống đạt hợp lệ nhưng không lên làm việc, bỏ mặc nên mục đích hôn nhân không đạt được. Áp dụng Điều 89, 91, 92, 93, 94 – Luật Hôn nhân và gia đình 2000, chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Kh ly hôn với anh N; về con chung giao cháu Đinh Ngọc Nh, sinh ngày 07/8/2013 cho chị Kh chăm sóc, nuôi dưỡng; chị Kh không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Kiến nghị khắc phục vi phạm: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: chị Nguyễn Thị Phương Kh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Đinh Công Nam, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đây là vụ án "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung" theo khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Đinh Công Nam có hộ khẩu thường trú tại xã Đ, huyện CM, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 35, điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

[3] Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[4] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Phương Kh và anh Đinh Công Nam có đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện X vào năm 2013, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Kh nhận thấy:

Chị Kh khai cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, từ khi sinh con được 02 tuổi thì phát sinh mâu thuẫn. Anh làm tài xế, chị nội trợ, kinh tế khó khăn. Cũng từ khi con được 02 tuổi là anh đã không sống cùng chị, cách đây 05 năm mới liên lạc lại với chị và vợ chồng không chung sống cùng nhau. Chị không còn tình cảm với anh, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, anh N không đến, bỏ mặc mối quan hệ hôn nhân này.

Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, sống chung với nhau nhưng anh chị không ở cùng nhau từ năm 2015, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 89, 91 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kh.

[5] Về con chung: chị Kh yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Ngọc Nh, sinh ngày 07/8/2013 và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Từ lúc vợ chồng không sống cùng nhau, cháu Nh sống cùng mẹ, cháu có nguyện vọng sống với mẹ, anh N được triệu tập nhưng không đến làm việc nên giao cháu Nh cho chị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp; chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

[6] Về tài sản chung và nợ chung không có, nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: chị Kh phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 131 – Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Điều 89, 91, 92, 93, 94 - Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Phương Kh.

Chị Nguyễn Thị Phương Kh được ly hôn với anh Đinh Công Nam.

- Về con chung: Giao cháu Đinh Ngọc Nh, sinh ngày 07/8/2013 cho chị Kh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh N không cấp dưỡng nuôi con.

Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của trẻ khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Phương Kh phải nộp 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (*ba trăm ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí chị Kh đã nộp sang án phí (Biên lai số 0001287 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND. tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND tỉnh Đồng Nai;*
- *VKSND H. Cẩm Mỹ;*
- *Thi hành án dân sự H. Cẩm Mỹ;*
- *Những người tham gia tố tụng;*
- *UBND xã X, huyện X;*
- *Hồ sơ vụ án.*
- *Lưu án văn;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Yến

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Lê Đức Dũng **Lại Thị Thúy Hằng** **Nguyễn Thị Hải Yến**